

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội
xã Vinh Hòa năm 2026

Căn cứ Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang về việc giao nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang năm 2026;

Ủy ban nhân dân xã Vinh Hòa xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội xã Vinh Hòa năm 2026 như sau:

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

- Năm 2026 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Tình hình sẽ có nhiều chuyển biến tích cực, từng bước đi vào ổn định, tạo ra nhiều cơ hội, thuận lợi cho việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã. Các dự án trọng điểm trên địa bàn như: Hệ thống điện 220kV, đường kênh Xẻo Cạn - Bờ Dừa, đường huyện ĐH55 - ĐH56; đường kênh Xẻo Cạn (bờ B) giai đoạn 2; Dự án hồ chứa nước thô liên huyện; Dự án Khu đô thị mới đang khởi động; công tác giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỷ lệ đạt cao, công tác giải quyết tranh chấp, khiếu kiện trong nội bộ nhân dân được quan tâm chỉ đạo thực hiện, công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số được đẩy mạnh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã và thực hiện các mục tiêu đề ra.

- Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi vẫn còn những khó khăn đan xen, như: tình hình biến đổi khí hậu, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường; giá cả đầu vào cho sản xuất vẫn ở mức cao, trong khi một số mặt hàng nông sản có giá cả không ổn định gây khó khăn cho sản xuất và đời sống Nhân dân; tập quán sản xuất của người dân còn nhỏ lẻ, tình hình tranh chấp, khiếu kiện trong nội bộ thân tộc, gia đình chiếm tỷ lệ cao; sau sáp nhập theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp vẫn còn một số cán bộ công chức còn lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Trước tình hình đó, Ủy ban nhân dân xã đề ra mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, cụ thể như sau:

II. CHỈ TIÊU THỰC HIỆN

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục đầu tư xây dựng, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông. Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; bảo đảm hoàn thành các dự án phát triển kết cấu hạ tầng thiết yếu đúng tiến độ, gắn với phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn thuộc các Chương trình

mục tiêu quốc gia. Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính,.

2. Chỉ tiêu cụ thể

(1) Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn (theo giá so sánh năm 2010) đạt 9,80%.

(2) Thu nhập bình quân đầu người đạt 78 triệu đồng/người/năm.

(3) Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 18,711 tỷ đồng.

(4) Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt 100%.

(5) Khối lượng giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án trên địa bàn theo tiến độ đạt 100%.

(6) Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền được giải quyết đúng hạn và trước hạn đạt 100%.

(7) Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính đạt 30%.

(8) Tỷ lệ giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đạt 95%.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất theo hướng nâng cao hiệu quả, tăng giá trị trên đơn vị diện tích gắn với chuỗi giá trị, bảo đảm sức cạnh tranh

- Đẩy mạnh sản xuất lúa chất lượng cao theo mô hình cánh đồng lớn, gắn với chuỗi giá trị, bảo đảm an toàn, hữu cơ, thích ứng với biến đổi khí hậu và gắn với phát triển du lịch sinh thái. Lồng ghép phát triển sản phẩm OCOP gắn với tạo nguồn nguyên liệu tại chỗ. Tăng cường chuyển giao, ứng dụng các giống cây trồng mới có chất lượng và giá trị kinh tế vào sản xuất. Phát triển nông nghiệp theo hướng chuyển nhanh từ “sản xuất nông nghiệp” sang tư duy “kinh tế nông nghiệp”; chuyển từ sản xuất nhỏ lẻ sang sản xuất hàng hóa; tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất. Phát triển nông nghiệp sạch, hữu cơ, nâng cao giá trị trên đơn vị diện tích gắn với chuỗi giá trị. Tập trung chỉ đạo ổn định sản xuất đúng quy hoạch theo 03 tiểu vùng, cụ thể:

+ Đối với vùng tôm - lúa: tiếp tục thực hiện mô hình nuôi 01 vụ tôm - trồng 01 vụ lúa; đồng thời nuôi xen canh, luân canh một số loài như tôm càng xanh, tôm thẻ, cua, cá nước lợ. Mở rộng diện tích mô hình nuôi tôm hữu cơ - trồng lúa chất lượng cao, có thương hiệu tập thể, được chứng nhận VietGAP, GlobalGAP, gắn với chuỗi liên kết giá trị.

+ Đối với vùng hai lúa - kết hợp trồng màu: duy trì ổn định diện tích lúa 02 vụ; tiếp tục triển khai cánh đồng sản xuất quy mô lớn để hợp tác sản xuất. Đồng thời, luân canh trồng rau màu và hoa ở một số khu vực có điều kiện nhằm phục vụ nhu cầu tại chỗ. Hình thành các vùng chuyên canh nông sản chủ lực của xã. Tham gia thực hiện hiệu quả “Đề án phát triển bền vững 01 triệu ha chuyên canh lúa

chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030” đối với diện tích trên địa bàn xã.

+ Đối với vùng ven sông Cái Lớn: tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ trong nuôi trồng thủy sản nhằm nâng cao giá trị, chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường; tiếp tục phát triển mô hình tôm – lúa, phát huy nuôi tôm càng xanh, tôm thẻ với mật độ phù hợp. Đồng thời, tận dụng nguồn nước sông Cái Lớn để phát triển một số loài thủy sản nước lợ có giá trị kinh tế và xuất khẩu cao; phát triển bến bãi kinh doanh, thu mua, chế biến thủy sản, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh trong vùng.

- Khuyến khích phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, thực hiện tốt các giải pháp chăn nuôi an toàn sinh học. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở, hộ chăn nuôi chủ động phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm. Triển khai hiệu quả chuyển dịch cơ cấu đàn vật nuôi theo hướng tăng tỷ trọng các loại vật nuôi có giá trị kinh tế, có thị trường tiêu thụ, gắn với thực hiện “Đề án phát triển chăn nuôi theo hướng bền vững giai đoạn 2021–2025 và định hướng đến năm 2030 tỉnh Kiên Giang”. Kêu gọi đầu tư xây dựng lò giết mổ tập trung trên địa bàn xã (Dự kiến tại ấp Đặng Văn Do).

1.2. Khuyến khích và tạo điều kiện phát triển các thành phần kinh tế hợp tác, kinh tế hộ và kinh tế trang trại

- Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế tư nhân theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 25/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ. Trọng tâm phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp nhỏ và vừa; khuyến khích phát triển đa dạng các loại hình kinh tế tư nhân.

- Tập trung đổi mới, củng cố, nâng chất lượng và sức cạnh tranh gắn với chấn chỉnh nâng cao hiệu quả của các hợp tác xã (HTX), tổ hợp tác (THT) trong lĩnh vực nông nghiệp, gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm, hình thành chuỗi giá trị sản xuất hàng hóa, bảo đảm phát triển bền vững.

- Tổ chức đánh giá, nâng hạng và nâng cao giá trị các sản phẩm OCOP; tiếp tục rà soát, lựa chọn các sản phẩm tiềm năng tham gia Chương trình OCOP; hỗ trợ xúc tiến thương mại, tham gia trưng bày, giới thiệu sản phẩm OCOP tại các hội chợ, hội nghị, hội thảo để quảng bá các sản phẩm đặc trưng của địa phương.

1.3. Chủ động, tích cực huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng nông thôn mới nâng cao

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, làm cơ sở từng bước xây dựng nông thôn mới nâng cao. Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện các nghị quyết chuyên đề về xây dựng nông thôn mới; ưu tiên huy động và lồng ghép các nguồn lực để thực hiện các tiêu chí về môi trường, phát triển sản xuất, xây dựng thiết chế văn hóa, giao thông nông thôn.

- Đẩy mạnh công tác phối hợp, tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia thực hiện các phần việc của ấp, tổ và của hộ gia đình, đặc biệt là phát huy vai trò của Ban phát triển ấp góp phần nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã. Phấn đấu đến cuối năm đạt 02 tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

1.4. Đẩy mạnh huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế

- Tranh thủ sự hỗ trợ của tỉnh trong đầu tư xây dựng mới, nâng cấp và cải tạo hệ thống đường giao thông; tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng kỹ thuật khung và hạ tầng xã hội thiết yếu, bảo đảm phát triển đồng bộ, hiện đại, thông minh, có tính liên kết và thích ứng với biến đổi khí hậu. Cụ thể: xây dựng đường ven sông Cái Lớn (giai đoạn II), sửa chữa, mở rộng tuyến đường huyện DH55-DH56, đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án Khu Đô thị mới. Đồng thời, chỉ đạo Phòng Kinh tế tham mưu đề nghị UBND tỉnh ban hành quyết định trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với Khu tái định cư và Khu dân cư thu nhập thấp.

- Tiếp tục phối hợp với Công ty Điện lực Miền Nam hoàn thành các thủ tục đầu tư xây dựng đường điện 220kV đi qua địa bàn, bảo đảm cung cấp điện an toàn, ổn định cho Nhân dân, nhất là tại các vùng lôm. Phối hợp, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án Hồ nước thô liên huyện, bảo đảm chủ động điều tiết nguồn nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất của Nhân dân.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền và chủ đầu tư trong quá trình triển khai các dự án; quan tâm công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, giao mặt bằng; rà soát, kiến nghị các chính sách liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất, nhằm rút ngắn thời gian giải phóng mặt bằng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm gây thất thoát; rà soát quy hoạch xây dựng cụm công nghiệp trên địa bàn xã.

1.5. Tăng cường đầu tư phát triển thương mại – dịch vụ – du lịch

- Thúc đẩy phát triển và kết nối hạ tầng thương mại; tập trung cải thiện hệ thống chợ, kêu gọi thu hút đầu tư vào hạ tầng thương mại, nhất là các điểm chợ trên địa bàn. Trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chung xã Vĩnh Hòa giai đoạn 2025-2035, định hướng đến năm 2050. Khuyến khích, tạo điều kiện cho hộ kinh doanh cá thể mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh; chú trọng phát triển các loại hình dịch vụ như: ăn uống, cung ứng giống, thức ăn chăn nuôi, vật liệu xây dựng, du lịch sinh thái, sông nước,... Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường; phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng; thực hiện niêm yết giá theo quy định, đặc biệt là kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động kinh doanh xăng dầu, phân bón.

- Thường xuyên theo dõi sát diễn biến thị trường, kịp thời triển khai các giải pháp bảo đảm cân đối cung – cầu hàng hóa, góp phần ổn định thị trường. Hỗ trợ các cơ sở sản xuất có sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm

OCOP tham gia các chương trình kích cầu tiêu dùng, xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm. Tích cực huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ phát triển du lịch khu vực ven sông Cái Lớn.

1.6. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, vốn các chương trình mục tiêu quốc gia, tạo nền tảng phát triển bền vững

- Triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ, chất lượng các dự án đầu tư trên địa bàn. Chỉ đạo quyết liệt công tác giải ngân các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2026, phấn đấu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt 100%, nhất là các Chương trình Mục tiêu quốc gia.

- Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành tỉnh trong công tác quản lý, sử dụng hiệu quả vốn đầu tư công và vốn các chương trình mục tiêu quốc gia ngay từ đầu năm. Thực hiện đúng quy trình về đầu tư công, báo cáo kết quả hàng tuần về giải ngân vốn đầu tư công theo quy định.

- Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong quản lý đầu tư công, xây dựng cơ bản và thanh toán vốn; quyết liệt triển khai các giải pháp thúc đẩy giải ngân. Chú trọng công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tiến độ từng dự án, đẩy nhanh thi công; sớm đưa các công trình đã nghiệm thu, hoàn thành vào sử dụng.

1.7. Về tài chính – tín dụng

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng thu ngân sách; bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác; tăng cường công tác chống thất thu thuế. Chỉ đạo công tác thu ngân sách đạt và vượt chỉ tiêu được giao, nhất là khai thác hiệu quả các nguồn thu trên địa bàn. Quản lý chặt chẽ việc phân bổ, sử dụng ngân sách.

- Phối hợp với Thống kê Cơ sở Vĩnh Phong thực hiện hàng tháng về chi tiêu thu nhập bình quân đầu người, tổng hợp kết quả đánh giá hàng quý.

1.8. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên, môi trường

- Rà soát, tổng hợp các chỉ tiêu sử dụng đất và các công trình, dự án trên địa bàn nhằm thực hiện tốt Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của xã; trên cơ sở đó đề xuất hủy bỏ các quy hoạch không còn phù hợp. Chỉ đạo ngành chuyên môn tập trung thực hiện hiệu quả công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu thuộc thẩm quyền cấp xã; thực hiện tốt việc kê khai, thống kê quỹ đất, đất công trên địa bàn. Khẩn trương thu hồi đất đối với các dự án đã chi trả bồi thường nhưng chậm triển khai hoặc không triển khai; thường xuyên kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất công, xử lý nghiêm các trường hợp lấn chiếm, buông lỏng quản lý, hủy hoại đất, bảo đảm công tác quản lý, sử dụng đất đai chặt chẽ, hiệu quả.

- Đề nghị điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất; đôn đốc nhà đầu tư triển khai, hoàn thành các hạng mục trong Khu đô thị mới, làm cơ sở để đề nghị Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tổ chức đấu giá đất chợ, đất thương mại – dịch vụ thuộc dự án Khu đô thị mới.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn về bảo vệ môi trường; tăng cường giám sát, kiểm soát các nguồn phát sinh chất thải gây ô nhiễm môi trường. Nhân rộng các mô hình phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định; thực hiện thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt đạt 88%, chất thải nhựa và chất thải rắn đạt tỷ lệ thu gom 88%. Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi gây ô nhiễm, hủy hoại môi trường. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia công tác bảo vệ môi trường thông qua đầu tư, tài trợ, hoạt động tình nguyện và các hình thức phù hợp khác.

2. Về cải cách thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính

- Nâng cao vai trò trách nhiệm của Ban Chỉ đạo cải cách thủ tục hành chính, Ban Chỉ đạo ISO trong chỉ đạo thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền người dân thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng Dịch vụ công Quốc gia và định danh điện tử mức độ 2. Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị quan tâm phân công cán bộ, công chức trực cố định tại Trung tâm phục vụ hành chính công để kịp thời giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, theo dõi, đôn đốc việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ; thường xuyên thao tác xử lý trên Cổng dịch vụ công Quốc gia. Đồng thời, phối hợp với cơ quan thuế, đôn đốc người dân thực hiện nghĩa vụ tài chính sau khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính; gắn cải cách thủ tục hành chính với chuyển đổi số, tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đầu tư, doanh nghiệp và nhà đầu tư triển khai các dự án trên địa bàn. Thực hiện cắt giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính; phần đầu đạt tỷ lệ 100% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của xã được giải quyết đúng hạn và trước hạn, hạn chế tối đa hồ sơ trễ hạn. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; bảo đảm 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thành thạo hệ thống điều hành và xử lý văn bản điện tử, chỉ đạo cho tất cả cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 13-KH/ĐU ngày 25/9/2025 của Đảng ủy xã về thực hiện Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số quốc gia. Phát huy vai trò, trách nhiệm của Tổ công nghệ số cộng đồng; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, bảo đảm công khai, minh bạch và phòng ngừa sai phạm trong giải quyết thủ tục hành chính.

3. Về giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho người dân, định kỳ hàng tháng hoặc quý một lần đến địa bàn dân cư, bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải cơ sở cho các Tổ hòa giải, thành lập các Câu lạc bộ, mô hình phổ biến giáo dục pháp luật tại địa bàn dân cư. Đồng thời, thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân định kỳ và đột xuất theo quy định. Chủ động nắm chắc tình hình

khieu nại, tố cáo trên địa bàn; giải quyết kịp thời, đúng thẩm quyền, có chất lượng các đơn khiếu nại, tố cáo mới phát sinh. Tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo phục vụ công tác bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Thông tư số 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân và Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh. Chủ động nắm tình hình, kịp thời áp dụng các biện pháp xử lý, không để phát sinh khiếu kiện phức tạp, kéo dài, đông người. Phần đầu giải quyết đạt tỷ lệ từ 95% trở lên đối với các đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền UBND xã. Duy trì tiếp công dân gắn với giải quyết tranh chấp trong nội bộ nhân dân vào thứ Năm hàng tuần.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

Chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các chỉ tiêu thuộc ngành phụ trách, phân công giao việc cho từng bộ phận, cán bộ, công chức với phương châm *“Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; đổi mới sáng tạo; tăng tốc đột phá”* và tinh thần *“06 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”* và chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân xã về kết quả thực hiện;

Làm cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã, bảo đảm tiến độ và chất lượng. Phối hợp với Cơ sở Thống kê Vĩnh Phong và các phòng, ban, ngành liên quan theo dõi, đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã về kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026. Kịp thời rà soát, tổng hợp, báo cáo và đề xuất UBND xã chỉ đạo xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

Phối hợp với các ban, ngành và các ấp xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện công tác đánh giá cán bộ, công chức theo quý, nhất là người đứng đầu, gắn với công tác đề bạt, bổ trí, điều động cán bộ. Xây dựng các nhiệm vụ, kế hoạch tổ chức thực hiện các phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 phù hợp, gắn với các phong trào thi đua do tỉnh phát động và các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã. Đồng thời, tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi nội dung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và Kế hoạch về kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026 để tổ chức thực hiện.

3. Trung tâm Phục vụ Hành chính công

Xây dựng kế hoạch cụ thể hóa thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ có liên quan tại kế hoạch này. Duy trì và nâng cao chất lượng các chỉ số phục vụ người dân,

doanh nghiệp đã đạt điểm tối đa, phần đầu giữ mức xếp hạng thứ 30/102 xã, phường, đặc khu trong tỉnh.

Chịu trách nhiệm là cơ quan đầu mối liên hệ các Sở, ngành và VNPT An Giang xử lý kịp thời các vướng mắc về thủ tục hành chính, hạ tầng công nghệ.

Định kỳ hàng tuần, tháng tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND xã về công tác kiểm soát thủ tục hành chính và tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính (qua Văn phòng HĐND-UBND xã).

4. Văn phòng HĐND-UBND

- Tham mưu cho lãnh đạo UBND tổ chức tốt công tác tiếp công dân hàng tuần; tiếp nhận, phân loại, xử lý kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật. Chủ động phối hợp với các Phòng, ban chuyên môn và các ấp trong việc xác minh, tham mưu giải quyết các vụ việc phát sinh.

- Theo dõi, đôn đốc tiến độ giải quyết đơn thư; Thực hiện việc trả lời, thông báo kết quả giải quyết cho công dân đầy đủ, đúng thời hạn. Tổng hợp báo cáo kết quả nhận đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo vào thứ Sáu hàng tuần để chủ động giải quyết.

5. Các ấp

- Phối hợp với các đoàn thể xã tổ chức triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu phát triển kinh tế – xã hội năm 2026 và Kế hoạch về kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026 của xã. Tập trung tuyên truyền, vận động Nhân dân phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập; mạnh dạn áp dụng các mô hình mới, cách làm hay trong sản xuất, kinh doanh.

- Thực hiện tốt phong trào “Bình dân học vụ số”, tập trung vào các hoạt động phổ cập kỹ năng số cho người dân; trọng tâm là tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng 26 dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu, thực hiện thủ tục hành chính theo hình thức trực tuyến, không tiếp nhận hồ sơ giấy theo quy định.

Hàng tháng, tổng hợp báo cáo về UBND xã về kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao (qua Văn phòng HĐND-UBND xã).

Trên đây là Kế hoạch thực nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của UBND xã Vĩnh Hòa. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính (b/c);
- TT. Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT. UBND xã;
- Các phòng, ban ngành xã (Đảng, CQ, DT);
- Các ấp;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Lại An Nhân

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH CHI TIẾT, PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ NĂM 2026 (BỔ SUNG)
(kèm theo Kế hoạch số 10 /KH-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2026)

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Tiến độ thực hiện				Giải pháp	Đơn vị Chủ trì	Đơn vị phối hợp
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV			
1	Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn (theo giá so sánh năm 2010): 10.368,59 tỷ đồng	2.177,47	2.799,17	3.007,41	2.384,54	Phối hợp với các cơ quan chuyên môn và các ngành có liên quan thúc đẩy sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã	Phòng Kinh tế	Thống kê cơ sở Vĩnh Phong
	Khu vực I (Nông, Lâm, Thủy sản): 3.055,9 tỷ đồng	642	825	886	702,9			
	Khu vực II (Công nghiệp, Xây dựng): 1.449,69 tỷ đồng	304,47	391,17	420,41	333,64			
	Khu vực III (Dịch vụ): 5.863 tỷ đồng	1.231	1.583	1.701	1.348			
	Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm: 9,80%	9,86	9,79	9,81	9,73			
2	Thu ngân sách nhà nước: 18.711 tỷ đồng	4.077	4.678	4.678	5.278	Phối hợp Thuế cơ sở 6 thực hiện nghiêm pháp luật về thu, tăng cường quản lý các khoản thu, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác kết nối, khai thác, chống thất thu thuế, thu hồi nợ thuế; tập trung quản lý đối với các hoạt động chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng bất động sản, thuế thu nhập cá nhân. Kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế giá trị gia tăng	Phòng Kinh tế	Thuế Cơ sở 6, các ấp
3	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công: (100%)	100	100	100	100	Phối hợp với các chủ đầu tư dự án thực hiện giải ngân theo tiến độ được giao	Phòng Kinh tế	Phòng, ban, ngành xã
4	Khối lượng giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án trên địa bàn theo tiến độ (100%)	100	100	100	100	Phối hợp với các chủ đầu tư dự án, các ngành có liên quan, BLD các ấp thực hiện giải phóng mặt bằng theo tiến độ.	Phòng Kinh tế	Phòng, ban, ngành xã, các ấp

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Tiến độ thực hiện				Giải pháp	Đơn vị Chủ trì	Đơn vị phối hợp
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV			
5	Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn: 78 triệu đồng/người/năm	0	0	0	78	Phối hợp Thống kê cơ sở Vĩnh Phong tổ chức điều tra thu nhập trên địa bàn xã	Phòng Kinh tế	Thống kê cơ sở Vĩnh Phong, các ấp
6	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền được giải quyết đúng hạn và trước hạn: (100%)	100	100	100	100	Triển khai hiệu quả cơ chế “một cửa liên thông”; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, phấn đấu tăng mạnh tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và mức độ hài lòng của người dân.	Trung tâm PVHCC	Phòng, ban ngành xã, các ấp
7	Tỷ lệ cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính: (30%)	30	30	30	30	gắn cải cách thủ tục hành chính với chuyển đổi số, tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đầu tư, doanh nghiệp, nhà đầu tư triển khai các dự án trên địa bàn; phấn đấu đạt tỷ lệ 100% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của xã được giải quyết đúng hạn và trước hạn, hạn chế tối đa hồ sơ trễ hạn. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số	Trung tâm PVHCC	
8	Tỷ lệ giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền: (95%)	95	95	95	95	Thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân định kỳ và đột xuất theo quy định. Chủ động nắm tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn; giải quyết kịp thời, có chất lượng các đơn khiếu nại, tố cáo mới phát sinh theo thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng, ban ngành xã, các ấp